TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ TỈNH BẮC KẠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2024/HS-ST Ngày: 24- 7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lý Thị Luân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phạm Ngọc Chiêm**

Bà: **Hoàng Thị Thu Hà**

- *Thư ký phiên toà: Bà* **Hà Thị Hoàn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Văn Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo: Phan Văn L, sinh ngày 01/12/1981; tại: Xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức T (đã chết) và bà Triệu Thị X; vợ: Triệu Thị T1; có 04 con; tiền án: 01 tiền án Tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì xử phạt Phan Văn L 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm theo điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS, tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X1, Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thế H; sinh năm 1995;
+ Anh Lý Quý D, sinh năm 1992;
+ Anh Lý Sinh P, sinh năm 1994;
+ Anh Lý Văn N, sinh năm 1991;

+ Anh Hoàng Minh H1, sinh năm 1999;

+ Anh Lý Văn S, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.(Đều có mặt tại phiên tòa)

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1979; trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thị T1, sinh năm 1982

Trú tại: thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2024 sau khi nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc xe ô tô BKS 20L-0637 vận chuyển lâm sản trái pháp luật từ xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi tỉnh Thái Nguyên nên đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh B thành lập Tổ công tác để kiểm tra việc vận chuyển lâm sản đối với xe ô tô BKS 20L-0637. Quá trình xác minh kiểm tra tổ công tác phát hiện và lập biên bản hồi 05 giờ 30 phút ngày 15/01/2024 tại tổ G phường X, thành phố B xác định người điều khiển xe ô tô là Phạm Văn T2 sinh năm 1979, trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra phát hiện T2 vận chuyển trên xe ô tô 12 khúc gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng 2,046m^3, tổ công tác yêu cầu T2 xuất trình hồ sơ lâm sản tuy nhiên Thành không xuất trình được hồ sơ tài liệu hợp pháp nào liên quan đến 12 khúc gỗ này nên tổ công tác đã tạm giữ xe ô tô và 12 khúc gỗ theo quy định

Quá trình làm việc với cơ quan chức năng Phạm Văn T2 khai nhận 12 khúc gỗ nghiến có khối lượng 2,046m^3 T2 vận chuyển do T2 mua ở thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào rạng sáng ngày 15/01/2024, quá trình vận chuyển đến phường X, thành phố B thì bị cơ quan Hạt kiểm lâm phát hiện và tạm giữ. Trên cơ sở vật chứng thu giữ được và các lời khai của Phạm Văn T2, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 đã phối hợp với Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K và Công an xã C xác định: 12 khúc gỗ nghiến có khối lượng 2,046m^3 tạm giữ của T2 được vận chuyển bốc lên xe của T2 ở khu L thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào rạng sáng ngày 15/01/2024 và những người trực tiếp vận chuyển bốc 12 khúc gỗ nghiến lên xe ô tô của T2 gồm 06 người: Phan Văn L sinh năm 1981, Lý Quý D sinh năm 1992, Lý Sinh P sinh năm 1994, Lý Văn N sinh năm 1991, Hoàng Minh H1 sinh năm 1999 và Lý Văn S sinh năm 1993 đều trú tại thôn L, xã C, huyện N. Qúa trình vận chuyển, mua bán số gỗ này các đối tượng đều không có hồ sơ lâm sản hợp pháp và qua xác minh nhân thân xác định Phan Văn L đang chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo tại địa phương về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản chưa được xóa án tích nên Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 đã chuyển vụ việc

đến Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K để giải quyết. Ngày 20/02/2024 Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K đã khởi tố vụ án hình sự về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, đồng thời tiến hành lấy mẫu gỗ đối với 12 khúc gỗ tạm giữ của T2 vào ngày 15/01/2024 để trưng cầu Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới giám định chủng loại gỗ, nhóm gỗ và tình trạng bảo tồn. Đến ngày 21/02/2024 Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên nhiên Kim H2 đã chuyển Quyết định khởi tố vụ án cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Trước ngày 15/01/2024 khoảng 02 đến 03 ngày, Phan Văn L có đi lấy chuối về chăn lợn tại khu vực Lủng Eng thuộc thôn L, xã C, khi L đi từ đường bê tông qua cạnh bãi đất trồng ngô của ông Bàn Quý H3 sinh năm 1971 ở cùng thôn thấy có 12 khúc gỗ nghiến có kích thước dài ngắn khác nhau cất để tại 03 vị trí ở sau hủm đá (số gỗ này ông H3 không biết của ai và cũng không biết có từ lúc nào). Sáng hôm sau khi L đưa con đi học về thì gặp Nguyễn Thế H sinh năm 1995 ở cùng thôn với L, L có nói với H là có mấy khúc gỗ nghiến ở bãi đất trồng cây ngô thuộc khu vực L của gia đình ông H3, đồng thời L và H thống nhất sẽ lấy số gỗ này đi bán và giao cho H thực hiện giao dịch mua bán, khi nào tìm được người mua H sẽ gọi cho L để L gọi người vận chuyển bốc lên xe. Sau đó L đưa H đi chỉ chỗ cất các khúc gỗ nghiến, xem xong H và L ra về. Đến ngày 14/01/2024 Nguyễn Thế H có liên lạc với một người tên H nhà ở thành phố T (H không biết họ, địa chỉ người này) về việc trao đổi mua bán 12 khúc gỗ nghiến với giá 10.000.000đ hai bên nhất trí và hẹn đến khoảng 03 giờ sáng ngày 15/01/2024 để H điều khiển xe ô tô đến ngã ba xã C, huyện N sẽ có người đón để dẫn đường vào bốc gỗ. Đến đêm ngày 14/01/2024 khi Phan Văn L đang ở nhà Hoàng Minh H1 uống rượu thì Nguyễn Thế H gọi điện thông báo khoảng 03 giờ sáng ngày 15/01/2024 sẽ có xe ô tô vào bốc gỗ và bảo L gọi thêm người để đi hộ bốc gỗ lên xe, lúc này L bảo Hoàng Minh H1 là tí nữa L gọi thì đi hộ bốc gỗ và H1 đồng ý. Ngồi uống rượu một lúc sau L về nhà lấy đèn pin và gọi Lý Quý D, Lý Sinh P, Lý Văn N đi hộ bốc gỗ và được những người này đồng ý rồi cùng nhau đến bãi đất của ông H3 nơi đang cất giấu 12 khúc gỗ đợi xe ô tô, một lúc thì có thêm Lý Văn S đến để cùng bốc gỗ. Lúc này Nguyễn Thế H đang ra đón để chỉ dẫn cho người điều khiển xe ô tô mà H đã trao đổi để bán 12 khúc gỗ nghiến vào ngày 14/01/2024, trên đường ra thì H gặp xe ô tô rồi chỉ đường dẫn vào chỗ có 12 khúc gỗ nghiến (H không biết người điều khiển xe ô tô là ai và không biết có phải là người tên H không, tuy nhiên khi vụ việc phát hiện Nguyễn Thế H biết thực tế người điều khiển xe ô tô này đến mua gỗ là Phạm Văn T2). Khi T2 điều khiển xe ô tô đến nơi lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 15/01/2024 thì L soi đèn pin và chỉ dẫn hộ để T2 quay và dừng xe ô tô. Khi bốc

gỗ thì bốn người gồm Lý Văn S, Lý Văn N, Hoàng Minh H1, Lý Sinh Phú vần, lăn các khúc gỗ ở ba vị trí cất gỗ đến gần chỗ xe ô tô rồi L, D ở ngoài gần xe dùng hai tấm ván gỗ dài khoảng 02m, rộng 25 cm, dầy khoảng 3cm để hộ nhau vần, lăn qua mương nước, sau đó 06 người lại dùng hai miếng ván gỗ này kê lên thành thùng xe ô tô để vần, lăn 12 khúc gỗ nghiến lên thùng xe ô tô. Tất cả cùng vận chuyển và bốc gỗ lên xe xong rồi cùng nhau về nhà còn T2 điều khiển xe ô tô chở gỗ đi đến tổ G, phường X, thành phố B thì bị cơ quan Hạt kiểm lâm phát hiện tạm giữ.

Ngày 04/03/2024 V nhiệt đới đã ban hành kết luận giám định số 55/2024/KL/LNNĐ Kết luận

- 12 mẫu gỗ được giám định thuộc cùng 01 loài, thuộc nhóm II, tên loài gỗ có tên Việt Nam là N1, tên khoa học là E tonkinense.

- Xác định tình trạng bảo tồn:

+ Loài cây gỗ Nghiến (E1) có tên trong phụ lục I "Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

+ Loài cây gỗ N1 (E1) không có tên trong "Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ" ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Ngày 20/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ban hành yêu cầu định giá tài sản số 187/YC-ĐCHS-KTMT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N định giá 2,046 m^3 gỗ nghiến có giá trị bao nhiêu. Ngày 28/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N ban hành Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS, kết luận: 12 khúc gỗ nghiến tròn nhóm IIA, tổng khối lượng 2,046m^3 tại thời điểm ngày 15/01/2024 có giá trị 18.174.200 đồng (mười tám triệu một trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng).

Ngµy13/03/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với các cơ quan chức năng huyện N, cùng có mặt Phan Văn L, Lý Quý D, Lý Sinh P, Lý Văn N, Hoàng Minh H1 và Lý Văn S tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành thực nghiệm điều tra. Quá trình khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra Phan Văn L và Lý Quý D, Lý Sinh P, Lý Văn N, Hoàng Minh H1 và Lý Văn S chỉ đúng vị trí thực tế 12 khúc gỗ nghiến đã cất

giữ và thực hiện được các hành vi vận chuyển từ các vị trí để 12 khúc gỗ nghiến và bốc lên xe ô tô.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn L, Lý Quý D, Lý Sinh P, Lý Văn N, Hoàng Minh H1, Nguyễn Thế H và Phạm Văn T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Quá trình vận chuyển, mua bán đều không xin phép cơ quan có thẩm quyền và không có hồ sơ lâm sản hợp pháp. Mục đích vận chuyển, bán gỗ là để lấy tiền phục vụ chi tiêu cá nhân.

Phan Văn L khai nhận: L là người phát hiện số gỗ nghiến trên và chỉ cho Nguyễn Thế H nơi để gỗ và thỏa thuận với H cùng nhau bán số gỗ này nhưng để Nguyễn Thế H tìm người mua gỗ, sau khi H tìm được người mua gỗ bán được bao nhiêu tiền thì H sẽ chia lại tiền bán gỗ cho L sau, chưa nói trước với nhau là bán số gỗ trên bao nhiêu tiền.

Nguyễn Thế H khai nhận như lời khai của Phan Văn L, sau khi thỏa thuận với L xong thì H tìm được người mua gỗ tự giới thiệu tên là H không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở Thái Nguyên. Nguyễn Thế H thỏa thuận với người tên H này là để H lấy xe ô tô lên mua số gỗ này với giá 10.000.000 đồng và chở gỗ về. Nhưng khi gặp người điều khiển xe ô tô lên mua gỗ thì Nguyễn Thế H cũng không biết người này có phải tên là H hay không mà sau khi làm việc với cơ quan điều tra mới biết người này tên là Phạm Văn T2. Khi gặp T2 điều khiển ô tô lên mua gỗ và để L cùng D, N, P, Hoàng Minh H1, S bốc gỗ lên xe (Nguyễn Thế H không trực tiếp vào khu vực để gỗ mà chỉ chỉ đường cho xe của T2 đi vào để L đón rồi H đi về nhà).

Phạm Văn T2 còn khai nhận thêm: Trước đó T2 thấy có bài đăng trên ứng dụng Zalo về việc có người đăng bán 12 khúc gỗ nghiến nên T2 liên lạc số điện thoại của người bán gỗ để thỏa thuận về việc mua bán. Khi thỏa thuận được đến ngày 14/01/2024 T2 nhận được cuộc gọi của người bán gỗ này hẹn là đến khoảng 3 giờ sáng ngày 15/01/2024 để T2 điều khiển xe ô tô đến ngã ba xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn sẽ có người ra đón để dẫn vào chỗ mua gỗ. Đến thời gian hẹn T2 mang theo tiền và điều khiển xe ô tô BKS 20L-0637 đến xã C thì gặp một người đàn ông chỉ dẫn đường cho T2 và T2 điều khiển xe ô tô đến nơi lúc này gặp một người trên đường đeo đèn pin trên đầu đứng ở đường đón. Sau đó T2 thỏa thuận với một người đàn ông (Không giống giọng của người đã trao đổi qua điện thoại với T2) là để T2 mua số gỗ này với giá 10.000.000 đồng, sau đó có khoảng 5-6 người (gồm cả người thỏa thuận bán gỗ cho T2) cùng bốc gỗ lên xe. Sau khi bốc gỗ xong, T2 có hỏi lấy giấy tờ thì người đàn ông bán gỗ cho T2 nói là ra ngã ba T sẽ đưa giấy tờ, lúc đó T2 sẽ trả tiền sau. Khi T2 điều khiển xe ô tô ra đến gần ngã ba T thì bị lực lượng Kiểm Lâm kiểm tra và tạm giữ số gỗ trên, khi bị kiểm tra T2 không thấy người đàn ông đi sau nữa. Hiện T2 không nhớ mặt và không biết người đàn ông đã thỏa thuận bán gỗ cho T2 là ai.

Lý Quý D, Lý Văn N, Lý Văn S, Lý Sinh P, Hoàng Minh H1 đều khai được Phan Văn L và Nguyễn Thế H thuê bốc gỗ nghiến lên xe vào ngày 15/01/2024. Trong đó Lý Văn S đã được trả tiền công 200.000đ (hiện S không nhớ ai là người trả tiền) còn lại chưa ai được trả tiền công.

Về vật chứng của vụ án và vật chứng thu giữ bao gồm:

- 12 (mười hai) khúc gỗ Nghiến tròn nhóm IIA, tổng khối lượng 2,046m^3 sau khi đã lấy mẫu giám định (0,0138 m^3) còn lại 2,0322 m^3.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu TH1, bên trong có 01 thẻ nhớ MicroSD 32GB, mã số MMCGS32GE8T23-AK JFDS 2001.

- 01 thùng xốp bên ngoài ký hiệu B1 còn nguyên niêm phong, bên trong có chứa các mẫu gỗ ký hiệu K1.1, K2.1, K3.1, K4.1, K5.1, K6.1, K7.1, K8.1, K9.1, K10.1, K11.1 và K12.1.

- 01 phong bì niêm phong có chữ "Điện thoại của Nguyễn Thế H", ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc điện thoại bấm phím, hãng I, máy đã qua sử dụng màu đen; số IMEI1: 356348410152980; số IMEI2: 356348410152998.

- 01 phong bì niêm phong có chữ "Điện thoại di động và đèn pin của L", Ký hiệu L1, bên trong có 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đeo đầu) bằng nhựa màu ánh tím, trên thân đèn pin có dán tem ghi dòng chữ "vua chống nước" màu vàng, dây đeo bằng chun co dãn màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng, màu xanh, dạng điện thoại bàn phím cứng, số IMEI1: 350278360056350; số IMEI2: 350278360159352.

- 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Sinh P" bên trong có 01 chiếc đèn pin màu đen trên thân đèn pin có dán chữ SUNLION, model: A165, đèn pin không có dây đeo.

- 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Quý D" bên trong có 01 chiếc đèn pin đeo đầu kèm dây đeo, đèn cũ đã qua sử dụng, màu đen, đèn pin không có nhãn mác, dây đeo dạng dây chun có 02 sọc màu vàng cam.

Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng đã xử lý:

- 01 chiếc xe ô tô BKS 20L-0637, chủng loại HUYNDAI, màu sơn xanh; tình trạng, đặc điểm: xe đã qua sử dụng (Ngày 13/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 149/QĐ-ĐCSHS-KTMT bằng hình thức chuyển cho Hạt Kiểm lâm Khu dự trữ thiên nhiên K để xử lý vi phạm hành chính).

- Đối với 02 tấm ván gỗ các đối tượng dùng để lăn, vần gỗ lên xe ô tô, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định được

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS -NR ngày 13/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Phan Văn L về: "Tội Vi

phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản " theo quy định tại điểm m, khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối với 01 điện thoại và 01 đèn pin bị thu giữ bị cáo không có yêu cầu gì.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh: Lý Quý D, Lý Văn N, Lý Văn S, Lý Sinh P, Hoàng Minh H1 đều khai được Phan Văn L và Nguyễn Thế H thuê bốc gỗ nghiến lên xe vào ngày 15/01/2024. Trong đó Lý Văn S đã được trả tiền công 200.000đ (hiện S không nhớ ai là người trả tiền) còn lại chưa ai được trả tiền công, tuy nhiên tại phiên tòa các anh không có yêu cầu gì về việc tiền công chưa được trả.

Anh Lý Sinh P bị tạm giữ 01 đèn pin nay có ý kiến không yêu cầu lấy lại

Anh Lý Quý D bị tạm giữ 01 đèn pin nay có ý kiến không yêu cầu lấy lại

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế H có ý kiến bị tạm giữ 01 điện thoại , điện thoại được dùng để liên lạc với bị cáo về việc báo bị cáo có người mua gỗ nên không yêu cầu lấy lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Triệu Thị T1 có ý kiến, về tài sản bị thu giữ trong vụ án là của bị cáo L, không phải là tài sản chung và không liên quan đến chị nên chị không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T2 có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu đã nhận được xe ô tô và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm “Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng là lâm sản ”. Áp dụng điểm m, khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về phần trách nhiệm dân sự do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét; Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp phần hình phạt 03 năm của bản án số 06/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 12 (mười hai) khúc gỗ Nghiến tròn nhóm IIA, tổng khối lượng 2,046m^3 sau khi đã lấy mẫu giám định (0,0138 m^3) còn lại 2,0322 m^3.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ “Điện thoại của Nguyễn Thế H”, ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc điện thoại bấm phím, hãng I, máy đã qua sử dụng màu đen; số IMEI1: 356348410152980; số IMEI2: 356348410152998

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng, màu xanh, dạng điện thoại bàn phím cứng, số IMEI1: 350278360056350; số IMEI2: 350278360159352 của bị cáo.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu TH1, bên trong có 01 thẻ nhớ MicroSD 32GB, mã số MMCGS32GE8T23-AK JFDS 2001.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng xốp bên ngoài ký hiệu B1 còn nguyên niêm phong, bên trong có chứa các mẫu gỗ ký hiệu K1.1, K2.1, K3.1, K4.1, K5.1, K6.1, K7.1, K8.1, K9.1, K10.1, K11.1 và K12.1.

+ 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đeo đầu) bằng nhựa màu ánh tím, trên thân đèn pin có dán tem ghi dòng chữ "vua chống nước" màu vàng, dây đeo bằng chun co dãn màu xanh của bị cáo.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Sinh P" bên trong có 01 chiếc đèn pin màu đen trên thân đèn pin có dán chữ SUNLION, model: A165, đèn pin không có dây đeo.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Quý D" bên trong có 01 chiếc đèn pin đeo đầu kèm dây đeo, đèn cũ đã qua sử dụng, màu đen, đèn pin không có nhãn mác, dây đeo dạng dây chun có 02 sọc màu vàng cam.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (người Dao), trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế. Các con của bị cáo con nhỏ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 52/BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá công tâm, toàn diện vụ án, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.
Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên; Hành vi của người bào chữa:*

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố,

xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T2 vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và trong đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì.

Căn cứ Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 là đúng quy định.

1. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn L khai nhận:

Trước ngày 15/01/2024 khoảng 02 đến 03 ngày, Phan Văn L phát hiện có 12 khúc gỗ nghiến nhóm IIA, có tổng khối lượng 2,046m^3 có kích thước dài ngắn khác nhau tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn không rõ là của ai. L đã thông báo và bàn bạc với Nguyễn Thế H để cùng nhau bán số gỗ nghiến này lấy tiền tiêu sài nhưng để H tìm người mua gỗ, sau khi H bán gỗ được bao nhiêu tiền thì L và H sẽ chia nhau số tiền bán gỗ sau. Đến ngày 15/01/2024, Nguyễn Thế H đã tìm được người mua gỗ là Phạm Văn T2 điều khiển xe ô tô BKS 20L-0637 đến thôn L, xã C để mua số gỗ trên với giá thỏa thuận là 10.000.000 đồng. Khi xe của Phạm Văn T2 đến nơi, Phan Văn L cùng một số người do L và Nguyễn Thế H thuê hộ bốc gỗ gồm Hoàng Minh H1, Lý Quý D, Lý Sinh P, Lý Văn N, Lý Văn S cùng nhau vận chuyển 12 khúc gỗ lên xe của Phạm Văn T2 để bán cho T2 nhưng thỏa thuận khi nào T2 điều khiển xe ô tô chở gỗ ra đến ngã ba T sẽ đưa giấy tờ và T2 mới trả tiền. Sau đó T2 điều khiển xe ô tô chở gỗ đến gần ngã ba T thuộc tổ G, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị lực lượng Kiểm Lâm kiểm tra và thu giữ toàn bộ số gỗ trên đều không có hồ sơ lâm sản hợp pháp. Trước đó Phan Văn L đã bị kết án tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì về T vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản với thời gian 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Ngày 15/01/2024 L lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232/BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế là khách thể được P1 bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng,

gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Do đó cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó,hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của " Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

k). … vận chuyển,...hoặc mua bán trái phép... từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thục vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA…;

m). …. Vận chuyển… hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tiền án bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì xử phạt Phan Văn L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm theo điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác tuyên truyền, giải thích pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống của con người đến mọi người.

Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian chấp hành bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.
Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 12 (mười hai) khúc gỗ Nghiến tròn nhóm IIA, tổng khối lượng 2,046m^3 sau khi đã lấy mẫu giám định (0,0138 m^3) còn lại 2,0322 m^3. Là vật chứng còn giá trị sử dụng nên cần Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với : 01 phong bì niêm phong ký hiệu TH1, bên trong có 01 thẻ nhớ MicroSD 32GB, mã số MMCGS32GE8T23-AK JFDS 2001. Cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 thùng xốp bên ngoài ký hiệu B1 còn nguyên niêm phong, bên trong có chứa các mẫu gỗ ký hiệu K1.1, K2.1, K3.1, K4.1, K5.1, K6.1, K7.1, K8.1, K9.1, K10.1, K11.1 và K12.1 Là vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+01 phong bì niêm phong có chữ "Điện thoại của Nguyễn Thế H", ký hiệu H1, bên trong có 01 chiếc điện thoại bấm phím, hãng I, máy đã qua sử dụng màu đen; số IMEI1: 356348410152980; số IMEI2: 356348410152998. Liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

+ 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đeo đầu) bằng nhựa màu ánh tím, trên thân đèn pin có dán tem ghi dòng chữ "vua chống nước" màu vàng, dây đeo bằng chun co dãn màu xanh của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng, màu xanh, dạng điện thoại bàn phím cứng, số IMEI1: 350278360056350; số IMEI2: 350278360159352. Của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước

+ 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Sinh P" bên trong có 01 chiếc đèn pin màu đen trên thân đèn pin có dán chữ SUNLION, model: A165, đèn pin không có dây đeo. Là của anh P liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Quý D" bên trong có 01 chiếc đèn pin đeo đầu kèm dây đeo, đèn cũ đã qua sử dụng, màu đen, đèn pin không có nhãn mác, dây đeo dạng dây chun có 02 sọc màu vàng cam. Là của anh D liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Lý Quý D bị xử phạt VPHC về hành vi mua, bán lâm sản trái pháp luật vào tháng 11/2020, tổng tiền phạt 17.250.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), D chưa chấp hành nộp phạt, nhưng có tài liệu xác minh D không có tài sản có giá trị để cưỡng chế. Đến thời điểm vi phạm đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi vận chuyển gỗ trái phép của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K để xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Thế H bị xử phạt VPHC về hành vi mua, bán lâm sản trái pháp luật vào tháng 5/2021, tổng tiền phạt 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), H chưa chấp hành nộp phạt, nhưng có tài liệu xác minh H không có tài sản có giá trị để cưỡng chế. Đến thời điểm vi phạm đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi mua bán gỗ trái phép của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K để xử phạt hành chính theo quy định.

Các anh Lý Sinh P, Lý Văn N, Lý Văn S, Hoàng Minh H1 không có vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp trước thời điểm vi phạm nên hành vi vận chuyển gỗ trái phép không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K để xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Văn T2 có 01 tiền án về hành tàng trữ trái phép chất ma tuý, không có vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp nên hành vi mua bán, vận chuyển trái phép gỗ của T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K để xử phạt hành chính theo quy định.

Sau khi nhận được hồ sơ để nghị xử phạt vi phạm hành chính của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Hạt kiểm lâm khu dự trữ thiên nhiên K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người nêu trên.

Đối với đối tượng mua gỗ tên H1 ở Thái Nguyên theo lời khai của Nguyễn Thế H, do H đã xóa liên lạc, không nhớ số điện thoại và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, sẽ tiếp tục xác minh.

Về nguồn gốc của 12 khúc gỗ nghiến tròn nhóm IIA, khối lượng 2,046 m^3 quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng khai thác. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ. .

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".*

Áp dụng điểm m, khoản 1 Điều 232;điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 BLHS Tổng hợp với phần hình phạt 03 năm tù của bản án số 06/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 04(Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

+12 (mười hai) khúc gỗ Nghiến tròn nhóm IIA, tổng khối lượng 2,0322 m^3.

+ 01 chiếc điện thoại bấm phím, hãng I, máy đã qua sử dụng màu đen; số IMEI1: 356348410152980; số IMEI2: 3563484101529980 được đựng trong phong bì niêm phong có chữ "Điện thoại của Nguyễn Thế H", ký hiệu H1.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng, màu xanh, dạng điện thoại bàn phím cứng, số IMEI1: 350278360056350; số IMEI2: 350278360159352 của bị cáo.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu TH1, bên trong có 01 thẻ nhớ MicroSD 32GB, mã số MMCGS32GE8T23-AK JFDS 2001.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng xốp bên ngoài ký hiệu B1 còn nguyên niêm phong, bên trong có chứa các mẫu gỗ ký hiệu K1.1, K2.1, K3.1, K4.1, K5.1, K6.1, K7.1, K8.1, K9.1, K10.1, K11.1 và K12.1**.**

+ 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đeo đầu) bằng nhựa màu ánh tím, trên thân đèn pin có dán tem ghi dòng chữ "vua chống nước" màu vàng, dây đeo bằng chun co dãn màu xanh của bị cáo được đựng trong phong bì niêm phong có chữ " Điện thoại di động và đèn pin của L", Ký hiệu L1.

+ 01 chiếc đèn pin màu đen trên thân đèn pin có dán chữ SUNLION, model: A165, đèn pin không có dây đeo được đựng trong phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Sinh P".

+ 01 chiếc đèn pin đeo đầu kèm dây đeo, đèn cũ đã qua sử dụng, màu đen, đèn pin không có nhãn mác, dây đeo dạng dây chun có 02 sọc màu vàng cam được đựng trong phong bì niêm phong có chữ "đèn pin của Lý Quý D". *(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na rì, tỉnh Bắc Kạn).*

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Kạn;*
- *VKSND tỉnh Bắc Kạn;*
- *VKSND huyện Na Rì;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QL,NVLQ;*
- *Người bào chữa;*
- *Chi cục THADS huyện Na Rì;*
- *Công an huyện Na Rì;*
- *Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;*
- *THAHS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Luân